

Tình hình thương mại Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ 8 tháng năm 2019

Theo số liệu của Viện Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ đạt hơn 1,2 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2019, trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Thổ là 987,02 triệu USD giảm 16,77% trong khi kim ngạch nhập khẩu từ quốc gia này là 221,12 triệu USD tăng 32,93% so với cùng kỳ năm 2018. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 8 tháng đầu 2019, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt 854,16 triệu USD giảm 21,5% trong khi kim ngạch nhập khẩu là 244,59 triệu USD tăng 38,6% so với cùng giai đoạn năm 2018.

Bên cạnh kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Thổ Nhĩ Kỳ bị ảnh hưởng từ các nguyên nhân nội tại của nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ bao gồm tỉ giá liên tục biến động và các chính sách giảm nhập siêu, đẩy mạnh xuất khẩu của chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ, số liệu xuất khẩu của Việt Nam vào Thổ và số liệu nước này có sự chênh lệch lớn cho thấy một lượng lớn sản phẩm đã được tạm nhập vào thị trường Thổ Nhĩ Kỳ và tái xuất đi quốc gia khác thay vì tiêu thụ tại thị trường này.

Các mặt hàng xuất khẩu chính từ Việt Nam sang Thổ Nhĩ Kỳ 8 tháng năm 2019

STT	Sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu 8T/2019 (USD)	So với cùng kỳ năm 2018 (%)	Tỷ trọng (%)
1	Điện thoại các loại và linh kiện	392.697.431	-27,4	45,97
2	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	130.902.866	-25,7	15,33
3	Xơ, sợi dệt các loại	95.408.699	-14,5	11,17
4	Cao su	23.879.372	-1,3	2,80
5	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	21.225.436	-5,3	2,48
6	Hàng dệt, may	20.647.825	-37,8	2,42
7	Giày dép các loại	19.827.762	-13,9	2,32
8	Phương tiện vận tải và phụ tùng	11.341.263	8,0	1,33

STT	Sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu 8T/2019 (USD)	So với cùng kỳ năm 2018 (%)	Tỷ trọng (%)
9	Hạt tiêu	8.311.448	33,2	0,97
10	Hàng thủy sản	7.231.271	11,8	0,85
11	Sản phẩm từ chất dẻo	6.654.436	21,2	0,78
12	Sản phẩm từ cao su	3.438.600	-16,8	0,40
13	Gỗ và sản phẩm gỗ	1.871.197	-79,7	0,22
14	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	1.848.668	-44,8	0,22
15	Sắt thép các loại	1.690.486	-3,9	0,20
16	Chất dẻo nguyên liệu	692.646	14,2	0,08
17	Gạo	577.489	-77,9	0,07
18	Chè	329.066	-29,5	0,04
	Tổng cộng	854.159.692	-21,5	

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Trong 8 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ có xu hướng giảm sút so với cùng kỳ năm trước ở hầu hết các mặt hàng ngoại trừ một số sản phẩm như hạt tiêu, chất dẻo và các sản phẩm của chất dẻo. Cụ thể, thứ hạng các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường này không có nhiều thay đổi, những mặt hàng như điện thoại các loại và linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và xơ sợi dệt các loại vẫn là những sản phẩm chủ lực của Việt Nam vào thị trường Thổ với tỷ trọng chiếm hơn 70% tổng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này. Kim ngạch xuất khẩu của điện thoại và linh kiện đạt 392,7 triệu USD giảm 27,4%, máy vi tính và sản phẩm điện tử đạt 130,9 triệu USD giảm 25,7% và sản phẩm xơ sợi dệt các loại đạt 95,4 triệu USD giảm 14,5%.

Số liệu nhập khẩu các mặt hàng chính từ Thổ Nhĩ Kỳ trong 8 tháng năm 2019

STT	Mặt hàng	Kim ngạch NK 8T/2019 (USD)	So với cùng kỳ năm 2018 (%)	Tỷ trọng (%)
1	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	45.288.176	72,0	18,52
2	Sắt thép các loại	39.906.415	2.596,5	16,32
3	Vải các loại	26.545.454	4,5	10,85
4	Hóa chất	24.135.924	12,4	9,87
5	Dược phẩm	11.913.726	73,7	4,87
6	Linh kiện, phụ tùng ô tô	9.412.157	84,5	3,85
7	Sản phẩm hóa chất	6.623.262	8,4	2,71
8	Quặng và khoáng sản khác	5.971.554	63,9	2,44
9	Sản phẩm từ chất dẻo	3.858.112	16,8	1,58
10	Hàng điện gia dụng và linh kiện	2.457.604	-67,3	1,00
11	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	2.355.491	-79,1	0,96
12	Nguyên phụ liệu thuốc lá	1.597.737	-26,5	0,65
	Tổng cộng	244.594.953	38,6	

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Kim ngạch xuất khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ liên tục giảm sút đối với các sản phẩm chủ lực của Việt Nam (tuy chủ yếu doanh nghiệp xuất khẩu là các doanh nghiệp FDI), nguyên nhân từ việc chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đã liên tục điều chỉnh thuế suất nhập khẩu, các loại phí đăng ký người dùng dẫn đến sự tiêu thụ chậm của các mặt hàng điện thoại, điện tử tại thị trường này. Ngược lại, do tình hình hồ tiêu trong nước và giá hồ tiêu xuất khẩu liên tục giảm đã kéo gần mức giá kỳ vọng của các nhà nhập khẩu tiêu của Thổ Nhĩ Kỳ giúp cho kim ngạch nhập khẩu đối với sản phẩm này có sự tăng trưởng trong 8 tháng năm 2019.

Kim ngạch của một số sản phẩm có xu hướng tăng trong 8 tháng năm nay nhưng kim ngạch của những nhóm sản phẩm này vẫn chưa đáng kể so với những, vì vậy mặc dù có tăng trưởng nhưng chưa tác động được nhiều đến tình hình xuất khẩu chung của Việt Nam sang Thổ Nhĩ Kỳ.

Về nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ, trong 8 tháng năm nay, tổng kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam đạt 244,59 triệu USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm 2018. Kim ngạch nhập khẩu tiếp tục có xu hướng tăng ở hầu hết các mặt hàng, trong đó nhóm sản phẩm máy móc thiết bị, phụ tùng, sắt thép và linh kiện phụ tùng ô tô có mức tăng trưởng mạnh nhất.

Cụ thể, nhóm sản phẩm máy móc, thiết bị, phụ tùng có kim ngạch nhập khẩu là 45,29 triệu USD tăng 72% so với cùng kỳ năm 2018, chiếm 18,52% tổng kim ngạch nhập khẩu. Sản phẩm sắt thép các loại tiếp tục tăng vọt trong 8 tháng vừa qua, kim ngạch đạt 39,9 triệu USD tăng 2.596,5% so với năm 2018, chiếm tỉ trọng 16,32%, các sản phẩm chủ yếu vẫn là thép cán nguội và thép hình, phù hợp với nhu cầu nhập khẩu hiện nay của các doanh nghiệp sản xuất trong nước từ đầu năm đến nay. Trong khi đó, linh kiện, phụ tùng ô tô cũng tăng tới 84,5% đạt 9,41 triệu USD. Ngoài ra, vải các loại và dược phẩm cũng lần lượt đạt 26,54 triệu USD (tăng 4,5%) và 11,91 triệu USD (tăng 73,7%).

Thương vụ Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ